

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025
của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới
sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là: Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là: Nghị quyết số 71/NQ-CP); Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy.

- Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, xanh, bền vững; đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ tỉnh đến cơ sở. Yêu cầu các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động chi tiết với lộ trình, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể; thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, địa phương.

- Tập trung thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ,

đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trên toàn tỉnh; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

(Có Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh cơ sở, hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, các phương tiện điện tử khác và các sự kiện công cộng để nâng cao nhận thức về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số. Đẩy mạnh truyền thông qua các nền tảng số với nội dung trực quan, dễ hiểu trên các kênh mạng xã hội, website và ứng dụng di động để tiếp cận nhanh chóng, đặc biệt với nhóm đối tượng trẻ. Cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, tham gia các hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá

mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Quy định về trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy đến từng cấp, ngành. Đưa chuyển đổi số, khoa học và công nghệ thành nội dung trọng tâm trong các kỳ họp, báo cáo và chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và xã.

- Hỗ trợ thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài để triển khai các khoá đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Rà soát, sửa đổi, cụ thể hoá các quy định của Trung ương về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đội ngũ nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và lãnh đạo. Kết hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên để truyền thông đến từng nhóm đối tượng cụ thể.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục trong toàn tỉnh nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Phát động phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn tỉnh với các tiêu chí thi đua cụ thể. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện để nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

1.2. Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đặc biệt, chú trọng hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, ban hành, triển khai các quy định cải cách cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính trong quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

- Triển khai đổi mới toàn diện công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế số của tỉnh. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về chuyển đổi số kịp thời, đồng bộ, bám sát chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nghiên cứu triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt, chú trọng các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin kinh doanh, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người dân khi tham gia môi trường số. Đối với các dự án đầu tư công nghệ thông tin và chuyển đổi số yêu cầu áp dụng các quy định, chế độ về an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Triển khai hiệu quả Kế hoạch Triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Kế hoạch đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; Kế hoạch thực hiện chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Nghiên cứu triển khai quy định về việc thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ; đầu tư, đầu tư công, mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số do doanh nghiệp trong

nước tạo ra.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định về cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của nhà nước, chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; số hóa tài liệu, hồ sơ và dữ liệu chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, tra cứu và chia sẻ thông tin; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ trên cơ sở dữ liệu đã được số hóa; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả thực hiện tái sử dụng các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đã có dữ liệu điện tử bảo đảm giá trị pháp lý và có thể khai thác thông qua kết nối, chia sẻ giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dùng chung, Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo tổ chức, cá nhân không phải khai lại thông tin hoặc nộp lại hồ sơ, giấy tờ, tài liệu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý công việc, điều hành và cung cấp dịch vụ công, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả; Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ blockchain để tự động hóa và minh bạch hóa quy trình hành chính, áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích và đưa ra các quyết định quản lý hiệu quả. Xây dựng đơn giá chuyển đổi số, công nghệ thông tin. Phát triển và vận hành các hệ thống chính quyền điện tử, bao gồm hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, và các hệ thống thông tin hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ nâng cấp hạ tầng số, đảm bảo kết nối internet tốc độ cao, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa.

1.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hàng năm bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức xã hội đóng góp vào quỹ phát triển công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển các cơ chế hợp tác công tư (PPP) để đầu tư vào hạ tầng số và triển khai các dự án.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu và trường đại học để đào tạo, chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương. Tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ dịch bệnh và biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.

- Triển khai Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đến năm 2030, hoàn thành phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh, phủ sóng 6G tại các trung tâm kinh tế, hành chính và khu, cụm công nghiệp.

- Nâng cấp hệ thống cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, đảm bảo kết nối an toàn, ổn định tại các vùng sâu, vùng xa.

- Tích hợp cảm biến và công nghệ IoT vào các công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, nông nghiệp và quản lý môi trường. Phát triển các cụm công nghiệp IoT di động nhằm thu hút đầu tư và hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn, tích hợp công nghệ điện toán đám mây và lưu trữ dữ liệu xanh để hỗ trợ hoạt động của chính quyền điện tử, doanh nghiệp và cộng đồng.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu trọng điểm như dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài nguyên thiên nhiên, y tế, giáo dục, nông nghiệp và giao thông. Tích hợp dữ liệu của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia và ngành dọc để tạo sự liên thông. Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích dữ liệu lớn trong toàn bộ hệ thống chính trị, ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như nông nghiệp, du lịch, giao thông, môi trường, đô thị, an ninh trật tự. Đảm bảo an toàn dữ liệu trong môi trường số hóa toàn diện.

- Vận hành và nâng cấp hệ thống giám sát an ninh mạng và điều hành thông minh, tích hợp công nghệ IoT và AI. Ứng dụng công nghệ số để quản lý giao thông, an ninh trật tự và cung cấp dịch vụ công tại đô thị. Xây dựng nền tảng số phục vụ các dịch vụ đô thị như quản lý năng lượng, nước, và chất thải. Triển khai các dịch vụ đô thị thông minh trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng an toàn mạng hiện đại, bảo vệ thông tin cá nhân và dữ

liệu tổ chức. Đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng. Tăng cường năng lực giám sát và ứng phó với các mối đe dọa trên không gian mạng. Bảo đảm an toàn mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

1.4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Ban hành, triển khai các chính sách hấp dẫn thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đặc biệt là chính sách đối với học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Ban hành, triển khai các cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp vào sự phát triển của tỉnh và chính sách thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin chất lượng cao về làm việc tại tỉnh. Ưu tiên thu hút các chuyên gia đầu ngành, người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ về nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường các môn học liên quan đến công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), và Internet vạn vật (IoT). Đẩy mạnh giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) trong các cơ sở giáo dục và liên kết đào tạo tin học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn an ninh thông tin tại Trường Cao đẳng Lai Châu. Hợp tác với các trường đại học hàng đầu trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới; xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho tỉnh. Kết nối với các tỉnh trong nước và khu vực. Thường xuyên cử các chuyên gia tham gia các khóa đào tạo nâng cao trong và ngoài nước. Phối hợp với các cơ sở giáo dục, các trường đại học uy tín để đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên sâu, đào tạo về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây

và các công nghệ số tiên tiến. Gắn đào tạo với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

- Ban hành cơ chế, chính sách để thu hút, trọng dụng người có tài năng; huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các chính sách ưu đãi khác đối với người có tài năng về tiền thưởng, thu nhập.

- Hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn để triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu, kết hợp thực hành tại doanh nghiệp. Liên kết với các tổ chức quốc tế để đưa các chương trình đào tạo tiên tiến về địa phương. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực, thông qua hình thức tài trợ hoặc hợp tác tổ chức đào tạo.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức trong tỉnh. Hết năm 2025, 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Phát triển Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trở thành đơn vị chủ lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tăng cường các lĩnh vực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm Kiểm định và Phát triển khoa học công nghệ.

- Xây dựng mạng lưới cán bộ chuyên trách có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị nhà nước có cán bộ chuyên trách đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Tạo liên kết chặt chẽ giữa các cán bộ chuyên trách để hình thành mạng lưới hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp hiệu quả.

- Cung cấp khóa học trực tuyến miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí cho người dân, doanh nghiệp để tiếp cận kiến thức số. Xây dựng các khóa học trực tuyến trên các nền tảng học tập số, với nội dung linh hoạt, dễ tiếp cận cho mọi đối tượng. Tổ chức các buổi thực hành kỹ năng số tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hoặc trung tâm công nghệ. Cung cấp các khóa học cơ bản miễn phí cho người lao động tại các vùng khó khăn. Kết nối với các trường đại học, viện nghiên cứu, và doanh nghiệp công nghệ để triển khai các chương trình đào tạo thực tiễn và chuyên sâu. Xây dựng hệ thống tài nguyên học tập trực tuyến, bao gồm tài liệu, video hướng dẫn, và bài giảng số.

- Thông qua mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyên đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Duy trì chính sách thu hút, tuyển dụng và xây dựng chính sách đãi ngộ nhân lực chuyên đổi số, công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng.

1.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo quốc phòng và an ninh

- Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

- Đưa hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, đảm bảo liên thông và đồng bộ. Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số. Phối hợp với các cơ quan Đảng, đoàn thể, ngành dọc để đảm bảo liên thông đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án về chiến lược dữ liệu của tỉnh phù hợp với chiến lược dữ liệu quốc gia. Phát triển Chính quyền số đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số. Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung. Ưu tiên nguồn lực để xây dựng, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh. Đảm bảo khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống, tạo môi trường làm việc liên thông, thống nhất trên không gian số.

- Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở để tạo giá trị mới. Cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân với nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thiết yếu của tỉnh về: nông nghiệp, môi trường, công nghiệp, tài chính, giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, giao thông, văn hóa, bảo hiểm xã hội và thị trường lao động. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ngành để phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Vận hành và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh để ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng. Ban hành quy định về bảo mật thông tin và quản lý dữ liệu số. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng bảo mật cho nhân lực quản lý và vận hành hệ thống số, củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng. Tăng cường năng lực ứng phó với các cuộc tấn công mạng, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng yếu của chính quyền số và kinh tế số.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh

nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân. Triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch 1550/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, và quản trị. Tăng cường khuyến khích sử dụng giao dịch không dùng tiền mặt, đạt tối thiểu 80% trong giao dịch của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng sản xuất thông minh trong các ngành trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và logistics.

- Khuyến khích phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin, phần mềm, và ứng dụng di động phục vụ cho nhiều ngành kinh tế. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số.

- Đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong phát triển du lịch: ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sạch trong kinh doanh du lịch; phát triển du lịch thông minh. Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; Tích hợp công nghệ vào dịch vụ du lịch, tạo nền tảng đặt phòng, thanh toán, và hướng dẫn du lịch thông minh. Xây dựng bản đồ số và hệ thống thông tin du lịch số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch, quảng bá điểm đến của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), nhận diện khuôn mặt và blockchain để tự động hóa quy trình thông quan hàng hóa. Phát triển nền tảng số kết nối các cơ quan hải quan, doanh nghiệp logistics, và các bên liên quan nhằm giảm thời gian và chi phí thủ tục. Xây dựng nền tảng Cửa khẩu số, cửa khẩu thông minh, triển khai hệ thống giám sát thời gian thực tại cửa khẩu, quản lý lưu lượng phương tiện, và tối ưu hóa hoạt động thương mại qua biên giới.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu địa phương kết nối với các nền tảng thương mại số toàn cầu. Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng công nghệ số để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt trong các ngành hàng nông sản và sản phẩm địa phương. Phát triển hệ thống chia sẻ dữ liệu liên quốc gia, hỗ trợ các doanh nghiệp quản lý và giám sát quy trình xuất nhập khẩu.

- Triển khai các hệ thống thuế điện tử để tự động hóa việc kê khai, thu thuế và hoàn thuế. Phát triển ứng dụng di động giúp doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ thuế dễ dàng, minh bạch và nhanh chóng. Sử dụng dữ liệu lớn (Big Data) và AI để phát hiện các sai phạm thuế.

- Tạo ra môi trường sống, học tập và làm việc số hóa toàn diện cho người dân. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, tăng cường phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa. Triển khai các nền tảng giáo dục trực tuyến, y tế từ xa, và các dịch vụ số phục vụ đời sống người dân. Xây dựng hệ sinh thái số an toàn, thúc đẩy phát triển mạng xã hội Việt Nam và văn hóa số phù hợp với bản sắc dân tộc. Ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng để xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn. Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản. Triển khai và khai thác có hiệu quả ứng dụng hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế để phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực số. Liên kết với các tỉnh, thành phố khác để triển khai các dự án số hóa liên vùng. Thu hút các tập đoàn công nghệ đầu tư vào các dự án chuyển đổi số tại tỉnh Lai Châu.

- Tăng cường trao đổi, phối hợp chia sẻ thông tin liên quan các chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống hạ tầng giao thông và thương mại ở các cặp cửa khẩu biên giới, tạo nên sự tương đồng, đối xứng giữa hai bên nhằm khai thác và phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông kết nối khu vực cửa khẩu.

1.6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ cho các doanh nghiệp. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của

tinh, hướng dẫn doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số. Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. Tổ chức các chương trình đào tạo về thương mại điện tử, bao gồm kỹ năng xây dựng gian hàng trực tuyến, tối ưu hóa quảng cáo, và quản lý logistics. Kết nối doanh nghiệp địa phương với các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước. Hỗ trợ chi phí quảng bá sản phẩm địa phương trên các nền tảng trực tuyến. Tạo gian hàng của tỉnh trên các sàn TMDT uy tín để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủ công mỹ nghệ và hàng hóa địa phương.

- Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch...

- Giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn thông qua các nền tảng thương mại điện tử. Kết nối doanh nghiệp với các nguồn lực công để thúc đẩy phát triển. Phát triển các dự án hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực chuyển đổi số và hạ tầng công nghệ. Mời gọi doanh nghiệp tham gia vào các chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ có sự hỗ trợ từ nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác để chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm trong quá trình đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, ưu tiên sử dụng mạng băng thông rộng và các giải pháp IoT để quản lý sản xuất, vận hành. Triển khai nền tảng quản lý thông minh cho khu, cụm công nghiệp, tích hợp các dịch vụ như giám sát, quản lý năng lượng, logistics và bảo trì. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp. Liên kết dữ liệu của các doanh nghiệp với chính quyền địa phương và trung ương để cải thiện việc ra quyết định và quản lý hiệu quả.

1.7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường kết nối với các địa phương trong và ngoài nước thông qua các chương trình, hợp tác để triển khai nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm khai thác tối đa nguồn lực của tỉnh; đặc biệt chú trọng các chương trình liên kết gắn với đào tạo, tăng cường năng lực cho nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, triển lãm giới thiệu các thành tựu khoa học và công nghệ

mới, tiên tiến, thành tựu chuyển đổi số trong và ngoài nước, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ về giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo quốc tế về khoa học và công nghệ nhằm tìm kiếm cơ hội thúc đẩy hợp tác đầu tư về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại tỉnh Lai Châu. Mời gọi các doanh nghiệp công nghệ quốc tế đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm như năng lượng tái tạo, AI, IoT, và sản xuất thông minh trên địa bàn tỉnh.

1.8. Tăng cường giám sát đánh giá

- Triển khai hệ thống giám sát trực tuyến để theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch. Đảm bảo công khai các thông tin về tiến độ, nguồn lực sử dụng, và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ.

- Phân công các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm chính trong từng phần nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Yêu cầu các đơn vị liên quan gửi báo cáo tiến độ để tổng hợp và phân tích.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(Có Danh mục nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình và Kế hoạch hành động của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này. Đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ được phân công cụ thể theo phụ lục kèm theo kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, bổ sung đồng bộ, thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các các khó khăn, vướng mắc và biện pháp

cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trên cơ sở đề xuất và khả năng cân đối, tham mưu bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch số 2273/KH-UBND tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V1, V4, HCQT, CB, HCC, VX, C;
- Lưu: Văn thư, VX5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải